| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **09**/2018/HSST
Ngày 23/01/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Văn Ch**; sinh năm 1995; HKTT: ấp Cản Đất, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Ú; sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ử; sinh năm 1975; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2017 cho đến ngày 22/12/2017 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh **Danh D** (N); sinh năm 1995 (vắng mặt).

HKTT: Tổ 2, ấp Lê Minh Bằng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở hiện nay: Tổ 4, ấp An Lạc, xã Bình An, huyện Châu Thành, Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Quách Hải Đ**; sinh năm 1987 (vắng mặt)

HKTT: Số 53 khu phố Minh An, TT. Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào tối ngày 02/8/2017, sau khi đi làm công đoàn về Danh D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius RI màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 68L1-123.32 đến phòng trọ của Lê Văn Ch đang thuê tại nhà trọ H Y thuộc ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để ngủ nhờ (do D và Ch đã có quen biết với nhau từ trước). Đến khoảng 03 giờ, ngày 03/8/2017 Ch hỏi mượn chiếc xe của D đi xuống cảng cá Tắc Cậu thì được D đồng ý, D giao xe cho Ch và nói Ch đem xe về sớm cho D chạy về nhà. Sau khi mượn được xe Ch chạy xe của D đến tiệm game Khánh L để chơi game bắn cá và thua hết 400.000 đồng. Lúc này Ch nảy sinh ý định lấy xe của D đi cầm, Ch đến nhờ Phương H Nh tìm chỗ cho Ch cầm xe, Nh đồng ý và dẫn Ch đến tiệm chơi game do anh Quách Hải Đ làm chủ cầm xe được 2.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền Ch cho Nh 200.000 đồng số tiền còn lại Ch tiếp tục chơi game bắn cá và thua hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Nh quay lại tiệm game của anh Đ để chơi game bắn cá và thua hết 4.000.000 đồng và Nh kêu Đ lấy thêm 1.000.000đồng rồi nói Đ cộng hết số tiền này vào tiền cầm chiếc xe của Ch, tổng cộng tiền cầm xe là 7.000.000 đồng. Trong thời gian này D không thấy Ch mang xe đến trả nên D đi tìm Ch hỏi thì Ch nói đã cho người bạn mượn, một lúc sau D mới biết Chắn nói dối thì Ch mới thừa nhận đã đem xe của D đi cầm. Đến ngày 04/8/2017 Ch đem số tiền 2.000.000 đồng đến gặp Đ để chuộc xe thì Ch mới biết Nh đã cầm thêm 5.000.000 đồng, cộng với tiền Chắn cầm xe 2.000.000 đồng nữa là thành 7.000.000đồng. Sau đó Đ, Nh và Chđã thỏa thuận với nhau về việc chuộc xe, Đ cho Ch chuộc xe với giá 4.500.000 đồng, do không đủ tiền nên Ch không chuộc xe lại được mà tiếp tục chơi game bắn cá thua hết tiền. Sau đó Danh D đến trình báo Cơ quan điều tra và yêu cầu xử lý Ch về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tại bản kết luận định giá số: 65/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: Một xe ô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius RI màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 68L1-123.32 có giá trị là 12.804.000đồng (Mười hai triệu tám trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius RI màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 68L1-123.32

Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại anh Danh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Lê Văn Chsố tiền là 4.500.000đồng, số tiền này đề nghị trả lại cho anh Quách Hải Đ.

- Đối với đối tượng Phương Hữu Nh, do Nh đã bỏ trốn không làm việc được nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rỏ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

**Tại bản cáo trạng số**: 03/CTr- VKS ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn Ch về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn Ch phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Văn Ch** từ 03 đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 42 BLHS, Điều 584 và Điều 589 BLDS năm 2015 xử buộc bị cáo Lê Văn Ch bồi thường cho anh Quách Hải Đ số tiền 4.500.000đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền bị tạm giữ trong n gày bị bắt.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào tối ngày 02/8/2017 sau khi đi làm về anh Danh D điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius RI màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 68L1-123.32 đến nhà trọ H Y trú tại ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành để gặp Lê Văn Ch xin ngủ nhờ vì Dvà Ch là bạn với nhau. Đến khoảng 03 giờ, ngày 03/8/2017 Ch hỏi mượn D chiếc xe trên để đi công chuyện thì được D đồng ý. Sau khi mượn được xe Ch điều khiển xe đến tiệm game Khánh L để chơi game bắn cá và thua hết 400.000 đồng, lúc này Ch liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của D. Ch nhờ Phương Hữu Nh đem chiếc xe trên đến cầm cho anh Quách Hải Đ để lấy số tiền 2.000.000 đồng đem tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà Chẳn chiếm đoạt của anh Dương có giá trị là 12.804.000đồng. Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 BLHS thì "Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm: *a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó"*. Như vậy hành vi mượn xe (có giá trị 12.804.000 đồng) của người khác để đi công chuyện rồi sau đó nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân của bị cáo Lê Văn Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của anh D cho bị cáo mượn xe để đi công chuyện rồi khi có được xe bị cáo lại nảy sinh ý định chiếm đoạt bằng cách đem xe đi cầm để lấy tiền tiêu xài cá nhân đến khi được anh D đòi lại xe thì bị cáo không có khả năng chuộc xe đem về trả lại cho anh D. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân, làm

mất lòng tin giữa người với người trong cuộc sống và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình trật tự tại địa phương ngày càng gia tăng và phức tạp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và qua đây cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] – Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo chở thành một công dân tốt sống có ít cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] - Xét đề nghị của vị đại diện VKS tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] – Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Do sau khi vụ án bị phát hiện người bị hại anh Danh D đã nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt đồng thời nhận thấy xe không bị hư hại gì nên anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.2 Trong quá trình điều tra và truy tố giữa bị cáo với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quách Hải Đ đã tự nguyện thỏa thuận là bị cáo sẽ trả lại cho anh Đ số tiền cầm xe là 4.500.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra để trả lại cho anh Đ. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius RI màu đỏ - đen mang biển kiểm soát 68L1-123.32. Trong quá trình điều tra đã xác định được đây là xe của người bị hại anh Danh D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho anh D. Xét việc trao trả tài sản trên là đúng theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ch phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Văn Ch 03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước (từ ngày 24/10/2017 cho đến ngày 22/12/2017).

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 42 BLHS và Điều 589 BLDS năm 2015, xử buộc bị cáo Lê Văn Ch trả lại cho anh Quách Hải Đ số tiền 4.500.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền 4.500.000 đồng mà Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành đang quản lý.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 03/QĐCGVC ngày 19/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Lê Văn Ch phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**<u>Nơi nhận</u>**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, người bị hại và NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**